**BÁO CÁO**

**TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý, GIẢI TRÌNH TIẾP THU VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG; Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP; Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN UBND TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Văn bản số 1269/STC-QLNS ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Sở Tài chính)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đơn vị** | **Nội dung góp ý** | **Nội dung Sở Tài chính tiếp thu giải trình** |
| **I** | **Ý kiến tham gia của các Sở, ngành và UBND các huyện thành phố** | **Các đơn vị góp ý kiến theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 264/STC-QLNS ngày 21/01/2020:** | **Nội dung Sở Tài chính tiếp thu giải trình** |
| 1 |  Sở Tư pháp (Văn bản số 109/STC-XDKTr&TDTHPL ngày 17/02/2020) | **Ý kiến tham gia:**1. Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Mục 1 Chương II của Thông tư này, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương”. Căn cứ quy định trên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh quy định dung chi, mức chi **từ nguồn ngân sách địa phương** hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.2. Điều chỉnh lại tên gọi *(trích yếu)* Nghị quyết và Quy định như sau: Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi ***từ nguồn ngân sách địa phương*** hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. 3. Đề nghị loại bỏ khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6; khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo Nghị quyết. Lý do: Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC giao HĐND cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động khuyến nông của địa phương mà không giao HĐND cấp tỉnh quy định các nội dung được thể hiện tại khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6; khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo.4. Dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo viện dẫn tới Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND. Tuy nhiên, Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND còn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum. Vì vậy, khi viện dẫn tới Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét viện dẫn đầy đủ các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND.5. Dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo chưa được trình bày đúng về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | **Giải trình:**1. Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì:**(**1) Tại Điều 2 Thông tư 75/2019/TT-BTC, quy định Nguồn kinh phí thực hiện hoạt động khuyến nông:*1. Nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó:**a) Ngân sách Trung ương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến nông trung ương và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, tổ chức thực hiện.**b) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến nông địa phương và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện.****2. Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.***Như vây, nếu đặt vấn đề ban hành qui định áp dung cho nguồn NSĐP theo điểm b thì khi sử dụng nguồn kinh phí theo điểm 2 sẽ không có qui định để thực hiện. *3. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khuyến nông. Các đơn vị được vận dụng các quy định tại Thông tư này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác* khi thực hiện hoạt động khuyến nông.(2) Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành quy định nội dung mức chi *(Nghị quyết quy định nội dung mức chi thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ (NQ số 22/2019/NQ-HĐND) Nghị quyết quy định nội dung mức chi Hội thi sáng tạo kỹ thuật (NQ 21/2019/NQ-HĐND…)* tương tự dự thảo Nghị quyết này đều không dùng cụm từ ***“từ nguồn ngân sách địa phương”. ..*** Mặt khác tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đã ghi cụ thể nguồn kinh phí thực hiện.2. Như đã giải trình mục 1 nêu trên, Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo.3. Sở Tài chính đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết.4. Sở Tài chính đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết5. Sở Tài chính đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết |
| 2 | Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản 190/STNMT-KHTC ngày 31/01/2020) | **Ý kiến tham gia:**- Thống nhất. |  |
| 3 | Sở Kế hoạch và Đầu tư ( Văn bản số 188/SKHĐT-KT ngày 05/02/2020) | **Ý kiến tham gia:**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy đa phần các nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (là văn bản quy phạm pháp luật) tương tự như nội dung chi, mức chi quy định tại Mục 1, Chương II của Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính; Do đó, đối với các nội dung chi, mức chi áp dụng như quy định tại Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính, đề nghị đơn vị biên soạn lại cho phù hợp với các quy định nêu trên (Ví dụ: “Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính”). | **Giải trình:**1. Theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Mục 1 Chương II của Thông tư này, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương. Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết nội dung chi, mức chi theo văn bản quy định hiện hành và một số mức chi Thông tư quy định khung (tối đa), Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cụ thể. Do vậy, Sở Tài chính đề nghị vẫn giữ nguyên nội dung chi, mức chi theo như dự thảo Nghị quyết.  |
| 4 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 04/CV-KN ngày 06/02/2020)  | **Ý kiến tham gia:**1. Tại Chương II, Điều 6, Mục 2 của Dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi và bố sung như sau: Nội dung, quy mô, định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng, nhân rộng mô hình thực hiện theo các văn bản hướng dẫn, quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **và của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành.**2. Tại Chương II, Điều 6, mục 3, điểm a; Đề nghị bổ sung và sửa đổi thành: a) Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu. Chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước với mức hỗ trợ tối đa theo quy định tại điểm a,b,c, d, đ,e, khoản 1, Điều 29 Nghị định sổ 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | **Giải trình:**1. Nội dung này Sở Tư pháp, đề nghị loại bỏ khoản 2 Điều 6, lý do: Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC không giao HĐND cấp tỉnh quy định nội dung này. Sở Tài chính tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Sở Tư pháp. 2. Sở Tài chính đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết  |
| 5 | Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy (Văn bản số 204/UBND-TH ngày 07/02/2020) | **Ý kiến tham gia:**1. Tại điểm đ, khoản 2, Điều 3 về Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước: Đề nghị xem xét áp dụng theo Nghị quyết 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum đối với nội dung khảo sát, học tập trong nước. Vì theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 và Nghị Quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 về sửa đổi bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND chỉ nêu một số định mức chi nhưng không chi tiết nội dung khảo sát, học tập trong nước được chi những nội dung nào.2. Tại điểm d, khoản 3, Điều 6 về Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn: Đề nghị quy định rõ đơn vị, đối tượng nào được thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình.3. Tại điểm a, khoản 2, Điều 3 về chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Đề nghị ban hành mức chi cụ thể, vì tại Thông tư 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chung chung. | **Giải trình:**1. Tại điểm đ, khoản 2 Điều 4 Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định: *Đối với chi khảo sát, học tập trong nước, mức chi theo quy định Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính;* theo đó Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 và Nghị Quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 quy định mức chi theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC. Về Nghị quyết 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính. Do đó, Sở Tài chính đề nghị vẫn giữ nguyên như dự thảo. 2. Về đối tượng đã được quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính, không giao HĐND tỉnh quy định đối tượng. Do đó, Sở Tài chính đề nghị vẫn giữ nguyên như dự thảo. 3. Qua rà soát Thông tư 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính đã quy định cụ thể nội dung chi, mức chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn. Do đó, Sở Tài chính đề nghị vẫn giữ nguyên như dự thảo.   |
| 7 | UBND huyện Ngọc Hồi (Văn bản số 227/UBND-TCKH ngày 14/02/2020); UBND huyện Tu Mơ Rông (Văn bản số 99/UBND ngày 06/02/2020); UBND huyện Đăk Hà (Văn bản số 167/UBND-TH ngày 06/02/2020); UBND thành phố Kon Tum (Văn bản số 545/UBND-TH ngày 17/02/2020) | **Ý kiến tham gia:**- Thống nhất. |  |
| 8 | Các đơn vị còn lại (UBND các huyện Đăk Tô, Đăk Glei, Ia H’Drai, Kon Plong, Kon rẫy; các Sở: Công thương, Khoa học và Công nghệ; Tinh đoàn, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cực chiến binh). | Đã gửi văn bản lấy ý kiến nhưng không gửi ý kiến tham gia trước ngày 15/02/2020, xem như thống nhất. |  |
| **II** | **Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (**tại Báo cáo số 68/BC-STP ngày 19/3/2020 theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 698/STC-QLNS ngày 09/3/2020) | **Nội dung Sở Tài chính tiếp thu giải trình** |
|  | **1. Phạm vi điều chỉnh:** Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo chưa chính xác, chưa phù hợp với quy định của Thông tư số 75/2019/TT-BTC. Cụ thể: theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 75/2019/TT-BTC và dự kiến tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Quy định ban hành kèm theo, thì ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, còn có các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện hoạt động khuyến nông. Khi sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khuyến nông có thể không áp dụng nội dung chi, mức chi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Vì vậy, tên gọi của Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo cần thể hiện rõ nội dung chi, mức chi được áp dụng đối với hoạt động khuyến nông sử dụng nguồn ngân sách địa phương để thực hiện. Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể biên tập tên gọi (*trích yếu*) dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo như sau: “*Quy định nội dung chi, mức chi* ***từ nguồn ngân sách địa phương*** *hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Khi điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo như trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, điều chỉnh các Điều có liên quan: Điều 1 dự thảo Nghị quyết; khoản 1 Điều 1 Quy định (***Lưu ý****, khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định cũng chưa thống nhất với tên gọi, Điều 1 dự thảo Nghị quyết. Khoản 1, Điều 1 dự thảo Quy định ghi: Mức chi* ***thực hiện*** *hoạt động khuyến nông*). | **1.** Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Sở Tài chính bổ sung cụm từ **“từ nguồn ngân sách nhà nước”** cho phù hợp khi triển khai thực hiện *nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.* |
|  | **2.** Đề nghị không quy định trong Nghị quyết nội dung tại khoản 3 Điều 2. Nội dung được dự kiến tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết cần biên tập trong dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo. Lý do: Quy định dự kiến ban hành kèm theo mới dẫn chiếu đến các văn bản sẽ có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Vì vậy, việc dự kiến đặt quy định này tại Nghị quyết là không phù hợp. | **2.** Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết |
|  | **3.** Đề nghị bỏ đoạn đầu khoản 1 Điều 3 dự thảo Quy định vì không cần thiết, không đúng quy định tại Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC (*Điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh* ***quy định cụ thể*** *nội* *dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương)*. | **3.** Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết |
|  | **4.** Trong một số khoản của dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo quy định: “*Thực hiện theo quy định tại khoản... Điều... của Nghị quyết này*”. Trương hợp cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định kèm theo thì quy định như trên là không chính xác. Các điều, khoản được được dẫn chiếu nằm trong bản Quy định mà không nằm trong Nghị quyết ban hành bản Quy định. Vì vậy, trường hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định kèm theo, khi dẫn chiếu cần dẫn chiếu đến các điều, khoản trong Quy định. | **4.** Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết |
|  | **5.** Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 17, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 17, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày đúng.Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo nên tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định trực tiếp các nội dung đã dự kiến (*không ban hành Quy định kèm theo*). Khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định trực tiếp, có thể biên tập dự thảo theo hướng sau:Điều 1. Phạm vi điều chỉnhĐiều 2. Đối tượng áp dụngĐiều 3. Nguồn kinh phí thực hiệnĐiều 4. Nội dung chi, mức chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạoĐiều 5. Nội dung chi, mức chi thông tin tuyên truyềnĐiều 6. Nội dung chi, mức chi xây dựng và nhân rộng mô hình....  | **5.** Theo ý kiến thẩm tra của Ban KTNS-HĐND tỉnh thẩm tra và đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết trong năm 2019 vừa qua đã thống nhất với Sở Tư pháp đối với nội dung Nghị quyết dài từ khoảng 4 trang trở lên nên ban hành dưới dạng **Quy định kèm theo**[[1]](#footnote-1), vì vậy Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo (*ban hành Quy định kèm theo Nghị quyết*).  |
| **III** | **Ý kiến tham gia của các Đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh** (Phiếu lấy ý kiến theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1163/UBND-KTTH ngày 09/4/2020): |  |  |
| 1 | Đồng chí Giám đốc Sở Tư pháp | **Ý kiến tham gia:**1. Đề nghị chuyển Điều 10 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo về Điều 2 dự thảo Nghị quyết và biên tập thành 01 khoản của Điều 2 dự thảo Nghị quyết (khoản 3). Cụ thể, biên tập lại như sau; “*3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu* ***tại Quy định ban hành kèm theo*** *Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổ, bổ sung, thay thế đó”.*  | **Sở Tài chính báo cáo giải trình:**1. Theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp *(Báo cáo số 68/BC-STP ngày 19/3/2020)* nêu tại mục 3.2: *Đề nghị không quy định trong Nghị quyết nội dung tại khoản 3 Điều 2. Nội dung được dự kiến tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết cần biên tập trong dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo. Lý do: Quy định dự kiến ban hành kèm theo mới dẫn chiếu đến các văn bản sẽ có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Vì vậy, việc dự kiến đặt quy định này tại Nghị quyết là không phù hợp*. Sở Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa và đã chuyển nội dung nêu trên vào trong dự thảo Quy định dự kiến ban hành *(bổ sung thêm Điều 10)* lấy ý kiến của thành viên UBND tỉnh, Vì vậy Sở Tài chính đề nghị giữ nguyên Điều 10 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo Nghị quyết, như ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 68/BC-STP ngày 19/3/2020. |
| 2 | Các đồng chí Giám đốc Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Chánh Thanh tra tỉnh.  | **Ý kiến tham gia:**- Thống nhất. |  |
| 3 | Các đồng chí Giám đốc Sở còn lại: Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Lao động và Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thế thao và Du lịch, Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh.  | Đã gửi Phiếu lấy ý kiến nhưng chưa gửi ý kiến tham gia, xem như thống nhất. |  |

1. Ví dụ như: Nghị quyết số 22/2019/ND-HĐND ngày 18/07/2019 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 57/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Kon Tum; [↑](#footnote-ref-1)